

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày: 26-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hà Như Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Trọng

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/DSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Phương C, sinh năm 1962.

Địa chỉ thường trú: Đường L, Phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1954, địa chỉ thường trú: Đường T, Phường J, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị Hồng P, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Đường H, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Phương C và người đại diện hợp pháp trình bày:

Trước đây, vì chỗ quen biết nên vào khoảng cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2019, bà Đỗ Thị Phương C có cho bà Phan Thị Hồng P vay số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng) để làm ăn kinh doanh, khi đó bà P có

hứa là sẽ trả trong thời hạn 2 tuần. Thế nhưng, đến hạn trả tiền, bà P không trả tiền cho bà C. Đến ngày 25 tháng 11 năm 2019, khi bà C gặp được bà P để đòi tiền thì bà P viết giấy vay tiền xác nhận lại nội dung là bà P có vay bà C số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất là 0%, thời hạn vay là 6 (sáu) tháng kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019 đến ngày 25 tháng 5 năm 2020. Bà C chỉ cho cá nhân bà P vay tiền; chữ viết tay trong giấy vay tiền ngày 25 tháng 11 năm 2019 của bà P tự viết. Giấy vay tiền này chỉ lập có 1 bản, hiện đang được bà C cất giữ.

Hết thời hạn vay 6 tháng nêu trên, dù đã được bà C nhiều lần nhắc nhở, gọi điện thoại liên lạc hoặc đến nhà gặp trực tiếp nhưng bà P đều cố tình né tránh, không gặp và cũng không trả tiền cho bà C.

Vì thế bà C khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Phan Thị Hồng P trả số tiền nợ đã vay tạm tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 là 1.322.500.000 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), bao gồm:

- Tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng).
- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo mức lãi suất 10%/1 năm: $1.150.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/1 \text{ năm} \times 1,5 \text{ năm} = 172.500.000 \text{ đồng}$ (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bà Phan Thị Hồng P còn trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2021 cho đến khi xét xử.

** Bị đơn là bà Phan Thị Hồng P được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.*

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh N là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn yêu cầu bị đơn là bà Phan Thị Hồng P trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và tiền lãi còn thiếu tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 là 1.322.500.000 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2021 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm; thực hiện trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn là bà Phan Thị Hồng P vắng mặt, không rõ lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Giấy vay tiền ngày 25 tháng 11 năm 2019 thể hiện nguyên đơn là bà Đỗ Thị Phương C cho bị đơn là bà Phan Thị Hồng P vay số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng) thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019 đến ngày 25 tháng 5 năm 2020, không có lãi suất. Từ khi quá thời hạn trả nợ cho đến nay, bà P không trả nợ cho bà C, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 là 1.322.500.000 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bị đơn bà Đỗ Thị Phương C chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Đỗ Thị Phương C khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Hồng P trả tiền nợ vay của Giấy vay tiền ngày 25 tháng 11 năm 2019. Trong đơn khởi kiện, bà C đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bà P được ghi trong Giấy vay tiền nêu trên là số 58/2G Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24 tháng 02 năm 2021, Công an Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin là bà P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 58/2G Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, hiện ở đâu không rõ. Tại văn bản số 4697/QLXNC-P5 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện chưa có thông tin cấp hộ Cúu và thông tin xuất nhập cảnh của bà P. Bà P thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho bà C biết là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về người tham gia tố tụng: Ông Vương Huệ Hón, sinh năm 1961 (là chồng của bà Đỗ Thị Phương C) xác định số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng) mà bà C cho bà P vay là tài sản riêng của bà C trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Hón và bà C nên việc giải quyết vụ án trên không liên quan đến quyền và lợi ích của ông Hón, ông Hón đề nghị Tòa án không đưa ông tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, Tòa án không đưa ông Vương Huệ Hón tham gia tố tụng trong vụ án trên với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là bà Phan Thị Hồng P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy

triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do. Vì thế, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Phương C buộc bị đơn bà Phan Thị Hồng P trả số tiền nợ đã vay là 1.150.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 là 172.500.000 đồng, tổng cộng là 1.322.500.000 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[4.1] Căn cứ Giấy vay tiền ngày 25 tháng 11 năm 2019 thể hiện bà Phan Thị Hồng P có vay của bà Đỗ Thị Phương C số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019 đến ngày 25 tháng 5 năm 2020, không tính lãi suất (lãi suất 0%).

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu chứng cứ kèm theo mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[4.3] Đến hạn trả nợ, bà P không trả tiền vay cho bà C nên bà C khởi kiện và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh N đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn yêu cầu bà P trả cho bà C số tiền nợ gốc 1.150.000.000 đồng (một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc luật có quy định khác*”.

Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác....

2. *Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.*”

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 là 1.150.000.000 đồng x 10%/1 năm x 1,5 năm = 172.500.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 4

Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.5] Như vậy, tổng số tiền bà P có trách nhiệm trả cho bà C là 1.322.500.000 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 và khoản 4 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Phương C:

Buộc bà Phan Thị Hồng P có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Phương C tiền nợ của Giấy vay tiền ngày 25 tháng 11 năm 2019 tổng cộng là 1.322.500.000 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 172.500.000 đồng .

Thực hiện trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại C cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Hồng P chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 51.675.000 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Trả lại cho bà Đỗ Thị Phương C số tiền tạm ứng án phí là 24.570.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0036353 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của C cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thị Phương C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Hồng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- C cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hà Như Oanh